TÒA ÁN N DA THÀNH PHỐ BT TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày: 04-5-2020

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DA THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm N dA: Ông Phan Công Chiến.
Ông Trần Văn Hưng.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát N dA Thành phố BT, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án N dA thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THÁI A, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre;

Nơi cư trú: Số 213A, Khu phố M, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; DA tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Văng Thị M, sinh năm 1964; Vợ, con: không có; Tiền án: không;

Tiền sự:

+ Tại Quyết định số 85/QĐ-XPHC ngày 01/10/2015, đã bị Công an phường 7, thành phố BT xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Tại Quyết định số 71/QĐ-XPHC ngày 01/10/2016, đã bị Công an xã Bình Phú, thành phố BT, xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Tại Quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 22/3/2017, đã bị Công an phường 7, thành phố BT, xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Tại Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 22/6/2017, đã bị Ủy ban N dA xã Bình Phú, thành phố BT ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Tại Quyết định số 3007/QĐ-XPHC ngày 05/8/2019, đã bị Công an xã Tam Phước, huyện Châu Thành ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM NGỌC N, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre;

Nơi cư trú: Số 859/2, ấp 2, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; DA tộc: Kinh; Tôn giáo: không: Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn U (chết) và bà Dương Thị U, sinh năm 1960; Có vợ: Lý Thị L, sinh năm 1981; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: Tại Bản án số 13/2011/HS-ST ngày 21/3/2011 của Tòa án N dA huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã tuyên phạt bị cáo 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích";

Tiền sự:

+ Tại Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2017, bị Công an xã Bình Phú, thành phố BT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Tại Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 08/5/2017, bị Công an xã TA Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Tại Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 22/6/2017, bị Ủy ban N dA xã Bình Phú, thành phố BT ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1984 (Có mặt);
Nơi cư trú: ấp RA, xã VK huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Trần Thúy T, sinh năm 1991(Vắng mặt).
Địa chỉ: nhà trọ AB, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

* *Người làm chứng*:
- Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1992(Vắng mặt).
Nơi cư trú: số 15D, ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cho rằng anh Nguyễn Hữu Q là người va chạm giao thông với mình trước đó nên vào khoảng 19 giờ ngày 17/3/2019, bị cáo Phạm Ngọc N điều khiển xe mô tô đến khu vực vòng xoay phường 6, thành phố BT tìm gặp và rủ Nguyễn Thái A đi đánh anh Q để trả thù thì A đồng ý. Để thực hiện ý định, N dùng xe mô tô chở A đi về hướng xã Sơn Đông, thành phố BT để tìm anh Quốc. Khi đến khu vực gần cầu SA Bay thuộc ấp 2, xã Sơn Đông, thành phố BT thì N phát hiện anh Q đang ở trong quán cà phê nên chỉ cho A biết rồi quay xe lại đứng chờ. Trong lúc đứng chờ, N nhặt 02 cục bê tông ở chậu cây trước Trường Cao đẳng Bến Tre đưa cho A 01 cục, cục còn lại N để vào rổ xe cất giữ. Được một lúc, thấy anh Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 84E1-187.10 chạy ra thì N điều khiển xe chở A đuổi theo và nói với A "Anh tấp xe vào là em nhảy xuống đánh liền nha". Nói xong, N tăng ga

xe chạy vượt lên chặn đầu xe của anh Q lại, A nhảy xuống xe dùng cục bê tông đánh vào mặt anh Q một cái và dùng tay, chặn đánh đá vào người anh Q nhiều cái thì bị anh Q ôm lại. Thấy vậy, N liền xuống xe xông vào dùng tay, chặn đánh đá vào người Q. Được một lúc, thấy có đông người kéo đến nên N điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Còn A thì bị người dân bắt giữ giao cho lực lượng công an xử lý.

Vật chứng thu giữ là 04 cục bê tông: Cục thứ nhất: không rõ hình dạng, dài 09cm, rộng nhất 04cm, dày 3,5cm, nặng 200gam; Cục thứ hai: không rõ hình dạng, dài 08cm, rộng nhất 7,5cm, dày 05cm, nặng 420gam; Cục thứ ba: không rõ hình dạng, dài 07cm, rộng nhất 4,5cm, dày 04cm, nặng 200gam; Cục thứ tư: không rõ hình dạng, dài 12cm, rộng nhất 09cm, dày 2,5cm, nặng 440gam; 01 đôi dép kẹp, trên dép có chữ "Nap"; 01 nón bảo hiểm, sọc trắng - đỏ, trên nón có chữ "Helmet mo to"; 01 nón bảo hiểm dạng nón kết, màu đen, trên nón có chữ "Adidas".

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 202-719/TgT ngày 02/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của Nguyễn Hữu Q:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương trên cung mày trái dài 04cm đã lành sẹo, kích thước 3,5cm x 0,1cm có lông mày che phủ, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ; Vết thương mi mắt trái dài 0,5cm đã lành, không thấy sẹo; Sưng bầm quanh mắt trái sung huyết kết mạc mắt trái; Sây sát rải rác da mặt, trán, cổ phải đã hết, không còn để lại vết tích; Sây sát da ngực trái, kích thước 04cmx1cm, ngực phải kích thước 05cmx02cm đã hết, không còn để lại vết tích. Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày gây ra. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03%. Ngày 26/6/2019, anh Nguyễn Hữu Q đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thái A còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thúy T, cụ thể như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/8/2019, bị cáo Nguyễn Thái A đi bộ từ vòng xoay phường 7, thành phố BT để về nhà. Khi đi ngang phòng số 1, nhà trọ An Bình, bị cáo A phát hiện trước cửa phòng trọ của chị Trần Thúy T có dựng 01 xe đạp màu đỏ-đen, loại xe leo núi của trẻ em và không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. A lén lút vào lấy xe đạp của chị T chạy về nhà nhưng chạy được một đoạn thì bị lực lượng tuần tra Công an xã Bình Phú phát hiện mời về trụ sở làm việc. Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp leo núi hiệu ACTION loại trẻ em, màu đỏ đen.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 844/KL-HĐĐG ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận: 01 xe đạp leo núi nhãn hiệu ACTION loại trẻ em, màu đỏ đen, trị giá tài sản ngày 26/8/2019 là 700.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSTPBT ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái A về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Ngọc N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thái A từ 06 tháng đến 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng các điểm a, i, khoản 1, Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo A từ 06 tháng đến 9 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

Áp dụng các điểm a, i, khoản 1, Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 cục bê tông: Cục thứ nhất: không rõ hình dạng, dài 09cm, rộng nhất 04cm, dày 3,5cm, nặng 200gam;Cục thứ hai: không rõ hình dạng, dài 08cm, rộng nhất 7,5cm, dày 05cm, nặng 420gam; Cục thứ ba: không rõ hình dạng, dài 07cm, rộng nhất 4,5cm, dày 04cm, nặng 200gam; Cục thứ tư: không rõ hình dạng, dài 12cm, rộng nhất 09cm, dày 2,5cm, nặng 440gam;

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã trả cho anh Nguyễn Hữu Q 01 nón bảo hiểm màu trắng có chữ Helmet moto; trả cho Nguyễn Thái A 01 đôi dép kẹp, trên dép có chữ "Nap" và 01 nón bảo hiểm dạng nón kết, màu đen, trên nón có chữ "Adidas" và trả cho chị Trần Thúy Thảo chiếc xe đạp leo núi, hiệu ACTION, loại trẻ em, màu đỏ - đen.

- Về trách nhiệm dA sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Q theo thỏa thuận tại phiên tòa.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Hữu Q yêu cầu các bị cáo liên đới trách nhiệm bồi thường tổng cộng số tiền 23.015.000 đồng, trong đó bao gồm: chi phí điều trị thương tích 4.015.000 đồng, tiền công lao động 01 tháng bị hại điều trị thương tích không thể lao động là 8.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng, tiền thuê xe 1.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường mỗi người một nữa nên ghi nhận để buộc các bị cáo thực hiện.

Bị hại Trần Thúy T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thái A bồi thường nên ghi nhận.

Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Trần Thúy T, người làm chứng ông Huỳnh Thanh T trong vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định được như sau:

Xuất phát từ việc nghi ngờ không có căn cứ nhưng vào ngày 17/3/2019, tại khu vực gần cầu sân bay thuộc ấp 2, xã Sơn Đông, thành phố BT, bị cáo N và bị cáo A đã có hành vi câu kết với nhau dùng cục bê tông là hung khí nguy hiểm đánh vào mặt và dùng tay, chặn đánh đá vào người bị hại Nguyễn Hữu Q gây tổn thương cơ thể cho bị hại Quốc là 03%.

Ngoài ra, bị cáo A đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vào ngày 26/8/2019, bị cáo A tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Trần Thúy T 01 chiếc xe đạp leo núi, hiệu ACTION, loại trẻ em, màu đỏ - đen, trị giá 700.000 đồng tại nhà trọ An Bình, ở ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo A và bị cáo N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hai bị cáo đều nhận biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe của bị hại nhưng đã phối hợp cùng nhau thực hiện nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn. Ngoài ra, bị cáo A biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây ra tâm lý lo sợ, bất an cho quần chúng N dA trong lao động và trong sinh hoạt hàng ngày. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Vì vậy, Bản cáo trạng số 28/CT-VKSTPBT ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát N dA thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái A về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; và truy tố bị cáo Phạm Ngọc N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy:

Các bị cáo A có nhân thân xấu. Bị cáo A không có tiền án nhưng có nhiều tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản"; bị cáo N có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" và nhiều tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với bị cáo Nguyễn Thái A phạm tội trộm cắp tài sản, được Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại các điểm h, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với tội cố ý gây thương tích được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Ngọc N được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như "Người phạm tội thành khẩn khai báo", bị cáo đang nuôi con nhỏ và gia đình bị cáo có ông ngoại, bà ngoại có công với đất nước nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo có 01 tiền án nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà các bị cáo đã gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã giao trả cho bị hại Nguyễn Hữu Q 01 nón bảo hiểm màu trắng có chữ Helmet moto; trả cho bị cáo Nguyễn Thái A 01 đôi dép kẹp, trên dép có chữ "Nap" và 01 nón bảo hiểm dạng nón kết, màu đen, trên nón có chữ "Adidas" và trả cho bị hại Trần Thúy T chiếc xe đạp leo núi, hiệu ACTION, loại trẻ em, màu đỏ - đen.

Đối với 04 cục bê tông Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT đã thu giữ là công cụ phương tiện các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dA sự: Bị hại Nguyễn Hữu Q yêu cầu các bị cáo liên đới trách nhiệm bồi thường tổng cộng là 23.015.000đồng. Bị cáo A và bị cáo N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Q mỗi người một nữa nên ghi nhận để buộc các bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử buộc mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hữu Q số tiền là 11.507.500 đồng. Ghi nhận bị hại T không yêu cầu bị cáo A bồi thường.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và dA sự sơ thẩm có giá ngạch, các bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái A phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng các điểm a, i khoản 1, Điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái A: 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái A: 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thái A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01(một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng các điểm a, i, khoản 1, Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;
- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N: 09(chín) tháng tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 04 cục bê tông; Cục thứ nhất: không rõ hình dạng, dài 09cm, rộng nhất 04cm, dày 3,5cm, nặng 200gam; Cục thứ hai: không rõ hình dạng, dài 08cm, rộng nhất 7,5cm, dày 05cm, nặng 420gam; Cục thứ ba: không rõ hình dạng, dài 07cm, rộng nhất 4,5cm, dày 04cm, nặng 200gam; Cục thứ tư: không rõ hình dạng, dài 12cm, rộng nhất 09cm, dày 2,5cm, nặng 440gam;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2020, hiện Chi cục Thi hành án dA sự Thành phố BT đang quản lý).

4. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thái A có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hữu Q số tiền 11.507.500(Mười một triệu năm trăm lẽ bảy ngàn năm trăm) đồng.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc N có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hữu Q số tiền 11.507.500(Mười một triệu năm trăm lẽ bảy ngàn năm trăm) đồng.

5. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Mỗi bị cáo Nguyễn Thái A , Phạm Ngọc N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

- Mỗi bị cáo Nguyễn Thái A, Phạm Ngọc N nộp án phí dA sự sơ thẩm là 575.000(Năm trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật DA sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dA sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dA sự.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn mười 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dA sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã SĐ, TP BT (1b);
- UBND Phường B, TP BT (1b);
- Bị cáo, bị hại (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

HỘI THẨM N DA **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hưng **Phan Văn Chiến** **Nguyễn Thị Đoan Trang**